

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **58/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/11/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Trung**

Ông Nguyễn Viết Xứng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Tạ Văn Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/10/2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: chị **Thạch Thị S**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Đội 2, ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

*Bị đơn: anh **Lâm Văn T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Đội 2, ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thạch Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị S và anh Lâm Văn T chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, tính gia trưởng, áp đặt và có hành vi bạo lực với chị S nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do không lo làm ăn, ốm đau bệnh tật, nợ nần nhiều nên anh T đã bỏ nhà đi từ tháng 6/2018 cho đến nay không trở về. Chị S đã có đơn yêu cầu Tòa án tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh T và đã được Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã ra quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2019/QĐST-DS ngày 29/5/2019 và thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Lâm Văn T trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn

không có tin tức gì của anh T. Nay, chị S xác định tình cảm giành cho anh T đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lâm Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lâm Thị Ngọc B, sinh ngày 25/02/2014 và Lâm Văn H, sinh ngày 13/5/2017. Khi ly hôn, chị S có yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

-Bị đơn anh Lâm Văn T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị S đối với anh Lâm Văn T;

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Lâm Thị Ngọc B, sinh ngày 25/02/2014 và Lâm Văn H, sinh ngày 13/5/2017 cho chị S trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác không xem xét do không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Thạch Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con với anh Lâm Văn T, các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Lâm Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Nam Đô, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt (niêm yết): Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn hợp lệ nhưng chị S có đơn xin giải quyết vắng mặt và anh T vắng mặt không có lý do, do vậy cần áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Thạch Thị S và anh Lâm Văn T.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị S và anh Lâm Văn T chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2017. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình. Anh T không tu chí làm ăn dẫn

đến nợ nần, gia trưởng, đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm bị rạn nứt làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Chị S và anh T cũng không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh nên dẫn đến việc anh T bỏ đi khỏi địa phương. Chị S đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú giải quyết việc dân sự “thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” và Tòa án đã làm các thủ tục đăng tin tìm kiếm đối với anh Lâm Văn T trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của anh T. Việc anh T tự ý bỏ nhà đi, không thông báo cho chị S biết mình đang ở đâu, cũng không liên lạc về thăm con chung của hai người mặc dù chị S cũng đã làm đầy đủ các thủ tục tìm kiếm anh T nhưng anh T vẫn không trở về, điều đó chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến gia đình, không có nguyện vọng được cùng chị S đoàn tụ. Việc chị S có yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi 02 con chung là Lâm Thị Ngọc B, sinh ngày 25/02/2014 và Lâm Văn H, sinh ngày 13/5/2017 của chị S là có cơ sở và được chấp nhận bởi lẽ: Từ khi anh T bỏ đi khỏi địa phương, chị S vẫn trực tiếp nuôi dưỡng các con, chị S có công việc và có thu nhập ổn định đủ để đảm bảo cuộc sống cho 02 cháu nên việc giao các con cho chị S trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Thạch Thị S được ly hôn với anh Lâm Văn T.

2. *Về nuôi con:* Giao cho chị Thạch Thị S trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng Lâm Thị Ngọc B, sinh ngày 25/02/2014 và Lâm Văn H, sinh ngày 13/5/2017 cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác:* Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn Thạch Thị S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011191 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị S và anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Phú (Cqđkh);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

